

Bản án số: 252 /2024/HC-ST

Ngày: 22/8/2024

Về việc: *Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lý Anh

Bà Công Thị Minh Lợi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 122/2023/TLST-HC ngày 20/3/2023 về việc khiếu kiện quyết định hành chính hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/QĐXX-HC ngày 25/7/2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2024/QĐXX-ST ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Gia T1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: số B Bà T, Lê Đại H, H, Hà Nội (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lưu Văn Q, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Tầng E số F phố V, phường Y, Cầu G, Hà Nội (Có mặt).

Người bị kiện:

1. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T2 – chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H1 – chức vụ: Phó Chủ tịch (Vắng mặt).

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc T3 – Giám đốc (Vắng mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M:** Ông **Phùng Minh H2** – Tổ trưởng tổ Giải phóng mặt bằng A (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G – chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt).

2. Quỹ đầu tư phát triển thành phố H; Địa chỉ: Số B, ngõ P, H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Nguyên T4 – chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

3. Bà Vũ Thị T5, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Trong đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện, người ủy quyền của người khởi kiện, Luật sư trình bày:**

Gia đình ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất nông nghiệp số 55, tờ bản đồ số 13c, diện tích 279 m² (gọi tắt là thửa đất số 55); có địa chỉ tại: thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (thuộc một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 6, theo bản đồ giải phóng mặt bằng), sử dụng thửa đất ổn định cho đến khi UBND huyện M tiến hành thu hồi đất.

Năm 2014, Hội đồng bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc UBND huyện M ra Thông báo số 50A ngày 21/7/2014 công khai việc thu hồi thửa đất số 55 của gia đình ông T, thuộc xứ đồng Bờ Làng (Bộ đội) (một phần thửa đất số 10, TĐĐ số 6 (Bản đồ GPMB).

Ngày 16/4/2015, UBND huyện M đã ra Quyết định số 1818/QĐ- UBND về việc thu hồi diện tích đất nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, nghĩa địa và đất bằng chưa sử dụng tại thôn P, M, xã T, huyện M để thực hiện dự án xây dựng Đường trục Trung tâm đô thị mới Mê L, trong đó có phần diện tích thửa đất của hộ gia đình ông T.

Ngày 08/12/2017, UBND huyện M ban hành các Quyết định số 4905/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND huyện M; Số 4906/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đợt 13 khi nhà nước thu hồi đất công trình Đường trục Trung tâm Đ1 (đường A đoạn đi qua xã T).

Ngày 28/12/2017, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 5246/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T, với tổng giá trị hỗ trợ bồi thường đối với việc giải phóng mặt bằng thửa đất số 55 của hộ gia đình ông là: 167.265.000 đồng.

Tuy nhiên, kể từ ngày có Thông báo thu hồi đất, các Quyết định thu hồi đất chính thức ngày 16/4/2015 đến nay, thậm chí tuyến đường 100 đi qua huyện M đã hoàn thành và thông xe thì phía UBND huyện M và các phòng ban có liên quan đã không thực hiện thủ tục chi trả tiền hỗ trợ, bồi thường thu hồi đất, nhưng vẫn tiến hành thu hồi đất của gia đình ông.

Ông T đã có Đơn khiếu nại đến UBND huyện M về việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 13c, diện tích 279 m² đối với hộ gia đình ông và đề nghị chi trả tiền bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 09/07/2021, Chủ tịch UBND huyện M đã ra Quyết định số 2886/QĐ-CT về việc giải quyết Đơn khiếu nại của ông, trong đó xác định Khiếu nại của ông là có cơ sở (Khiếu nại đúng quy định của pháp luật). Tuy nhiên, phía UBND huyện M lý giải việc chậm chi trả tiền bồi thường là do:

“Dự án chưa được thành phố bố trí nguồn vốn, hiện tại công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 của dự án 2016 – 2020 đã dùng thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố H tại Văn bản số 3594/UBND-ĐT ngày 15/6/2016. Việc ứng vốn để thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ Giải phóng mặt bằng dự án Đường trục trung tâm Đ1 (Đường A) Ủy ban nhân dân huyện G1 phát triển quỹ đất tiếp tục có Văn bản báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B nguồn vốn phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Đường 100m theo quy định”.

“Thửa đất trên hiện tại đang có tranh chấp về đất đai (ông Nguyễn Văn T6 tranh chấp với ông Nguyễn Văn T”.

Phía Ủy ban nhân dân huyện M cho rằng thửa đất số 55 đang có tranh chấp về đất đai giữa hộ gia đình ông T với hộ ông Nguyễn Văn T6 là hoàn toàn không có cơ sở, bởi hộ ông Nguyễn Văn T6 không có bất kỳ giấy tờ chứng minh thuộc quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 55 nói trên. Ngoài ra, tại Kết luận số 09/KL-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã T đã công nhận hộ gia đình ông T là chủ sử dụng thửa đất số 55; Tại Thông báo, các Quyết định thu hồi đất, Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện M đều xác định gia đình ông T là đối tượng được hưởng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trong dự án đường trục trung tâm đô thị mới Mê L (Đường Am đoạn qua xã T).

Phía UBND huyện M cho rằng diện tích đất đã bị thu hồi có tranh chấp, đã hướng dẫn người dân thực hiện việc khởi kiện nhưng đến thời điểm hiện tại hoàn toàn không có bất kỳ vụ án dân sự nào có liên quan đến quyền sử dụng đất nêu trên.

Việc Ủy ban nhân dân huyện M và các phòng ban có liên quan tiến hành thu hồi đất, nhưng không tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với thửa đất của ông T là hoàn toàn trái quy định pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện Chủ tịch UBND huyện M về hành vi không thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất tại dự án “Đường trục trung tâm khu đô thị M, đoạn qua xã T, huyện M”. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho ông T4 các nội dung sau:

1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện M tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi thửa đất số 55, tờ bản đồ số 13c, diện tích 279 m², địa chỉ: thôn P, xã T, huyện M, Hà Nội của hộ gia đình ông theo đúng Quyết định hỗ trợ, bồi thường số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 là: 167.265.000 đồng.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện M thanh toán số tiền do chậm chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Điều 59 Luật quản lý thuế (tạm tính đến ngày 25/07/2024 là 134.731.958 đồng, đã có tính toán lại phù hợp với quy định của pháp luật).

Đại diện của Chủ tịch và UBND huyện M và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M trình bày:

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: UBND huyện M đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thửa đất số 10, TĐĐ số 6 (Bản đồ GPMB), có diện tích 279m² thu hồi vào dự án Đường trục trung tâm khu đô thị M (Đường 100m) đoạn qua xã T, huyện M, thành phố Hà Nội) tại các Quyết định: số 4905/QĐ-UBND ngày 08/12/2017; số 4906/QĐ-UBND ngày 08/12/2017, số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 chủ sử dụng mang tên ông Nguyễn Văn T với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 167.265.000đồng;

Nguyên nhân chưa thực hiện được việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB là do một số nguyên nhân khách quan như sau:

Dự án chưa được Thành phố bố trí nguồn vốn, hiện tại công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 của dự án 2016-2020 đã dừng thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố H tại Văn bản số 3594/UBND-ĐT ngày 15/6/2016. Việc ứng vốn để thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ GPMB dự án Đường trục trung tâm Đ1 (Đường 100m) đã được UBND huyện M ban hành các Văn bản: số 1619/UBND - PTQĐ ngày 12/7/2021 báo cáo UBND Thành phố H về việc bố trí kế hoạch ứng vốn Quỹ Phát triển đất ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển để triển khai dự án: Đường trục trung tâm đô thị mới M; số 2662/UBND - PTQĐ ngày 13/10/2022 báo cáo UBND Thành phố H về việc đề xuất UBND Thành phố cho phép UBND huyện M bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách huyện để chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB cho 02 hộ đã phê duyệt phương án tại dự án: Đường trục trung tâm Đ1. Tuy nhiên đến nay các Văn bản trên của UBND huyện M chưa được hồi đáp do vậy nguồn vốn để thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB của dự án chưa có.

- Thửa đất trên hiện tại đang có tranh chấp về đất đai (ông Nguyễn Văn T6 tranh chấp với ông Nguyễn Văn T), thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với phần diện tích đất trên do Tòa án nhân dân giải quyết vì vậy việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với thửa đất trên chưa thực hiện được;

Do vậy việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với thửa đất trên sẽ được thực hiện sau khi có kết luận của Tòa án nhân dân và dự án được UBND Thành phố chấp thuận bố trí vốn.

UBND huyện M; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M có ý kiến đề Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội được biết và xin vâng mặt.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, việc Chủ tịch UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 2886/QĐ- CT ngày 09/7/2021 về việc giải quyết Đơn khiếu nại đối với Quyết định hỗ trợ, bồi thường số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện M thì ông không đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cả Quyết định số 2886/QĐ- CT ngày 09/7/2021 của Chủ tịch

UBND huyện M. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Luật sư Lưu Văn Q: Các tài liệu của UBND xã T, huyện M đã xác định hộ gia đình ông T là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 55, có địa chỉ tại: thôn P, xã T, huyện M, Hà Nội (thuộc một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 6, theo bản đồ giải phóng mặt bằng), sử dụng thửa đất ổn định cho đến khi UBND huyện M tiến hành thu hồi đất.

Việc tranh chấp giữa hộ gia đình ông T với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T6 là không có cơ sở vì ông T6 không có giấy tờ đối với thửa đất số 55. Vấn đề này cũng đã được UBND huyện M trả lời rõ ràng.

Đề nghị UBND huyện M ngay số tiền 167.265.000 đồng cho ông T.

Đề nghị UBND huyện M thanh toán số tiền chậm chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng của số tiền 167.265.000 đồng là:

Giai đoạn thứ nhất: Từ ngày 1/2/2018 đến 1/7/2020: Tổng thời gian chậm là 720 ngày (tức 2 năm 5 tháng). Tổng số tiền chậm trả là: $167.265.000 \times 0,05\% \times 720 \text{ ngày} = 60.215.400 \text{ đồng}$.

Giai đoạn thứ hai từ 1/7/2020 – 08/8/2024: Tổng thời gian chậm là: 1.499 ngày. Tổng số tiền chậm trả là: $167.265.000 \times 0,03\% \times 1.499 \text{ ngày} = 75.219.070 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền chậm chi trả là: 135.434.470 đồng.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các qui định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án còn bị kéo dài quá quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo đúng trình tự luật định. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo qui định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Đối với hành vi chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND huyện M:

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 55 thuộc xứ đồng Bờ Làng (Bộ đội) nên khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất thì đủ điều kiện được bồi thường theo quy định của pháp luật. Trong Quyết định số 4905/QĐ-UBND, Quyết định 4906/QĐ-UBND ngày 08/12/2017, Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện M, Quyết định số 2886/QĐ-CT ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện M đều xác nhận chủ sử dụng đất tại địa chỉ giải phóng mặt bằng là hộ gia đình ông T.

Khoản 1, 3 Điều 93 Luật Đất đai 2013 quy định:

“1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi....

3. Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của K.

Khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: 3. Trường hợp diện tích

đất thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà chưa giải quyết xong thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có quyền sử dụng đất.

UBND huyện M đã có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T từ thời điểm ngày 28/12/2017 nên có trách nhiệm chi trả số tiền trên cho ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai. Tại Văn bản số 2662/UBND-PTQĐ ngày 13/10/2022, UBND huyện M đã xác định tranh chấp về quyền sử dụng đất đã được giải quyết xong.

Như vậy, UBND huyện M không thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T là không có cơ sở bởi khi thu hồi đất thì người dân phải được bồi thường, các tranh chấp liên quan đến thửa đất bị thu hồi đã được giải quyết xong và vấn đề kinh phí thuộc trách nhiệm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc Trung tâm phát triển quỹ đất trả lại tiền cho Q1 đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với lý do vướng mắc chưa chi trả tiền bồi thường là không đúng các quy định pháp luật đã nêu ở trên, dẫn đến số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông T khi đủ điều kiện không thể giải ngân vì vướng quy trình.

UBND huyện M và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M đã có hành vi chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông T, vi phạm Điều 93 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân có đất bị thu hồi. Yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền bồi thường, hỗ trợ chậm chi trả cho gia đình ông T là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng

[1.1] Về thẩm của Tòa án: Việc ông T có đơn khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị xem xét cả Quyết định số 2886/QĐ- CT ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện M. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét Quyết định số 2886/QĐ- CT vì có liên quan đến hành vi hành chính của UBND huyện M và hành vi hành chính Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M theo khoản 1 Điều 6 Luật Tố tụng hành chính.

Khi giải quyết vụ án, cần xem xét các Quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND huyện M về việc thu hồi đất nông nghiệp, Quyết định số 4905/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND huyện M về việc điều chỉnh Quyết định số 1818/QĐ-UBND, Quyết định 4906/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND huyện M phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 13 đối với

hộ gia đình ông T, Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện M phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB cho hộ gia đình ông T theo khoản 1 Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn khởi kiện của ông T. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Tại phiên tòa, người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND xã T, Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội vắng mặt. Bà T5, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157; 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Quyết định hành chính, hành vi hành chính:

Ngày 16/4/2015, UBND huyện M đã ra Quyết định số 1818/QĐ- UBND về việc thu hồi diện tích đất đối với thửa đất số 55 của hộ gia đình ông T tại thôn P, M, xã T, huyện M để thực hiện dự án xây dựng Đường trục Trung tâm đô thị mới Mê L.

Ngày 08/12/2017, UBND huyện M ban hành các Quyết định số 4905/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND huyện M; Quyết định số 4906/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đợt 13 khi nhà nước thu hồi đất công trình Đường trục Trung tâm Đ1 (đường A đoạn đi qua xã T).

Ngày 28/12/2017, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 5246/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T, với tổng giá trị hỗ trợ bồi thường đối với việc giải phóng mặt bằng thửa đất số 55 của hộ gia đình ông là: 167.265.000 đồng.

Các Quyết định trên đã được UBND huyện M này được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự ban hành theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, UBND huyện M không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với thửa đất trên cho ông T là do chưa được Thành phố bố trí nguồn vốn không đúng quy định. Khi thu hồi đất thì người dân phải được bồi thường thỏa đáng, vấn đề kinh phí không thuộc trách nhiệm của người dân mà thuộc trách nhiệm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Lẽ ra, UBND huyện M phải gửi số tiền 167.265.000 đồng vào tài khoản Kho bạc Nhà nước để chi trả cho gia đình ông T.

Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc UBND huyện M và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M phải chi trả ngay tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với thửa đất số 55 với số tiền là 167.265.000 đồng.

[2.2] Xét Quyết định số 2886/QĐ- CT ngày 09/7/2021 về việc giải quyết Đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện M:

Việc giải quyết khiếu nại của ông T đã được Chủ tịch UBND huyện M giải quyết theo đúng trình tự và thẩm quyền của Luật Khiếu nại năm 2011.

Ngày 09/07/2021, Chủ tịch UBND huyện M đã ra Quyết định số 2886/QĐ- CT về việc giải quyết Đơn khiếu nại của ông T, trong đó xác định Khiếu nại của ông là có cơ sở (Khiếu nại đúng quy định của pháp luật).

Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện M cho rằng việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với thửa đất trên chưa thực hiện được là do chưa được Thành phố bố trí nguồn vốn không đúng quy định. Việc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M trả lại tiền cho Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với lý do vướng mắc chưa chi trả tiền bồi thường là trái quy định tại Luật đất đai và khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chính việc này dẫn đến số tiền đáng lẽ phải thanh toán cho người có đất bị thu hồi một cách kịp thời khi đủ điều kiện, thì số tiền trên lại không thể giải ngân vì vướng quy trình.

Tại Điều 1 của Quyết định số 2886/QĐ- CT cũng đã quyết định: *“Do vậy, việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với thửa đất trên sẽ được thực hiện sau khi có kết luận của Tòa án nhân dân và dự án được UBND Thành phố cấp vốn.”*

Quyết định số 2886/QĐ-CT ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện M xác định khiếu nại của ông T là có cơ sở nhưng không buộc chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại mà chỉ giải thích lý do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là không đầy đủ quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại. Song xét thấy mặc dù nội dung Quyết định là không đầy đủ nhưng được giải quyết trong vụ án này nên không cần thiết phải hủy bỏ Quyết định số 2886/QĐ-CT ngày 09/7/2021.

[2.3] Xét các Quyết định hành chính liên quan:

- UBND huyện M ban hành Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 và Quyết định số 4905/QĐ-UBND, Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 08/12/2017, Quyết định số 5246/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Ông T không có ý kiến thắc mắc gì về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và nội dung các Quyết định nêu trên.

[2.4] Đối với số tiền chậm chi trả cho gia đình ông Nguyễn Văn T:

Điều 93. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; tái định cư:

1. Trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Tại khoản 1, Điều 106 Luật Quản lý thuế năm 2006, sửa đổi năm 2012 quy định về mức tiền chậm nộp thuế là 0,05%/ngày/ tổng số tiền chậm nộp. Tại điểm a, khoản 2 Điều 59 Luật quản lý thuế năm 2019 quy định mức tiền chậm nộp thuế là 0,03%/ngày/ tổng số tiền chậm nộp.

Trong vụ việc này, số ngày chậm trả sẽ tính làm 02 giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: Từ ngày 01/2/2018 đến 01/7/2020: Tổng thời gian chậm là 720 ngày (tức 2 năm 5 tháng). Tổng số tiền chậm trả là: $167.265.000 \times 0,05\% \times 720 \text{ ngày} = 60.215.400$ đồng.

Giai đoạn thứ hai: Từ 01/7/2020 – 08/8/2024: Tổng thời gian chậm là: 1.499 ngày. Tổng số tiền chậm trả là: $167.265.000 \times 0,03\% \times 1.499 \text{ ngày} = 75.219.070$ đồng.

Tổng số tiền chậm chi trả là: 135.434.470 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn có cơ sở pháp lý và được chấp nhận. Vì vậy, UBND huyện M và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M phải thanh toán cho gia đình ông T tổng số tiền chậm chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của số tiền 167.265.000 đồng là: 135.434.470 đồng.

Các trình bày và các ý kiến khác của các đương sự không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 6; Khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; điểm b, khoản 2 Điều 116; điểm g, khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 144; Điều 157; Điều 158; khoản 1, Đ b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính;
- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Khiếu nại năm 2011;
- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Quản lý thuế năm 2006; Luật quản lý thuế năm 2019;
- Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/05/2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

II. Buộc UBND huyện M và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T như sau:

1. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi thửa đất số 55, tờ bản đồ số 13c, diện tích 279 m², địa chỉ: thôn P, xã T, huyện M, Hà Nội của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T theo đúng Quyết định hỗ trợ, bồi thường số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện M là: 167.265.000 đồng.

2. Thanh toán số tiền do chậm chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tạm tính đến ngày 08/8/2024 là 135.434.470 đồng.

3. Tổng cộng số tiền là: 302.699.470 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, UBND huyện M và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M tiếp tục phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền chậm chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của số tiền 167.265.000 đồng với mức lãi suất 0,03%/01 ngày cho đến khi thanh toán hết số tiền 167.265.000 đồng theo Quyết định hỗ trợ, bồi thường số 5246/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện M.

III. Không chấp nhận yêu cầu về việc hủy Quyết định số 2886/QĐ- CT ngày 09/7/2021 về việc giải quyết Đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện M.

IV. Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện M, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng mà ông đã nộp tại Biên lai số 0001201 ngày 30/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

V. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Dương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS ND TP Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA